TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Trường và Ông Lê Ngọc Sử

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Minh Q (tên gọi khác: X) , sinh năm 1998 tại Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương N, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1978, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 14/9/2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1211/QĐ-UBND với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay "Bị cáo có mặt".

Người bị hại:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt".

Người làm chứng:

Anh Hồ Quốc H, sinh năm 1994; nơi cư trú khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2019, Dương Minh Q và Hồ Quốc H đến quán cà phê không tên, thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước do chị Trần Thị T làm chủ để uống nước, khi vào quán Q và H vào uống nước tại chòi lá số 5 và ngủ tại đây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H đang ngủ thì Q dậy đi vệ sinh và đi ngang qua phòng chị T thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ đang sạc pin để trên nệm, Q nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị T bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này Q đi vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình đang mặc rồi bỏ đi khỏi quán. Khi phát hiện mất điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ chị Trần Thị T đã viết đơn trình báo đến Công an phường T. Đến 23 giờ cùng ngày Q đã đến Công an phường T đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KLĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, loại 64gb, màu đỏ, số Imel; 86960434282730, Imel 2: 869604034282722, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu OPPO loại F7, màu đỏ.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ.

Tại Bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Dương Minh Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Dương Minh Q tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản người phạm tội ra đầu thú, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc chị Trần Thị T là chủ quán cà phê "không tên", thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/9/2019 Dương Minh Q đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ của chị T.

Tại kết luận định giá tài sản số 137/KLĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, loại 64gb, màu đỏ, số Imel; 86960434282730, Imel 2: 869604034282722, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 3.500.000 đồng.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, về nhân thân bị cáo, ngày 14/9/2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1211/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với anh Hồ Quốc H là người đi cùng bị cáo Q đến quán của chị T nhưng anh Q không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh Q (tên gọi khác: X) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Minh Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An